

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày 13/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lộc Thị Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thuận và ông Nguyễn Ngọc Tấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:** Ông Lục Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 14a/2021/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn N**, sinh năm 1987; nơi sinh: tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Việt T (đã chết) và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ là Chu Thị P và 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; Hiện đang tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Văn T; địa chỉ: thôn Q, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – đã chết.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1973 (là vợ của ông Hoàng Văn T); địa chỉ: thôn Q, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn Q, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Chị Chu Thị P, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

*Người làm chứng:*

- Ông Lương Tiến H; sinh năm 1975; địa chỉ: thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 28/9/2020, Hoàng Văn N (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát (BKS) 48D1 – 099.69 đi từ nhà đến xã E, huyện C để dự đám cưới, tại đây N có uống rượu, bia đến 12 giờ thì N sang nhà người quen gần đó để chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS 48D1 – 099.69 đi trên đường liên xã theo hướng từ xã E, huyện C về xã N, huyện C, khi đi đến địa phận thôn N, xã E do không làm chủ được tay lái nên điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi và xảy ra va chạm với xe mô tô mang BKS 48D1 – 321.58 do ông Hoàng Văn T điều khiển chở theo con trai là Hoàng Văn V (cùng trú tại thôn Q, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) theo hướng ngược lại. Hậu quả: Ông Hoàng Văn T chết trên đường đi cấp cứu, Hoàng Văn V, Hoàng Văn N bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Tại kết quả xét nghiệm của Hoàng Văn N vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 28/9/2021 trong hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên thể hiện định lượng cồn trong máu là 56,4 mmol/l.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Hoàng Văn N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Gia đình Hoàng Văn N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Hoàng Văn N.

#### *Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường có bề rộng 5m 60, hai bên đường khu vực dân cư sinh sống.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo phương pháp cuốn chiếu, lấy mép lề đường bên phải hướng UBND xã E về hướng UBND xã Đ làm lề chuẩn để đo số liệu; lấy cột điện số 353 làm vị trí để chốt hiện trường đo số liệu, phát hiện: (1) Ký hiệu xe mô tô biển kiểm soát: 48D1 – 321.58 có vị trí sau khi xảy ra tai nạn: Đầu xe hướng về UBND xã Đ, xe ngã nằm nghiêng bên phải. Đo từ tâm trục bánh trước vào lề chuẩn có số đo là 2m, đo từ tâm trục bánh sau vào lề chuẩn có số đo là 2m30; (2) Ký hiệu vết nhót kích thước (KT) 20cm x 12cm đo từ tâm vết vào lề chuẩn có số đo là 2m10, đo từ tâm trục bánh sau của (1) đến tâm vết (2) có số đo là 60cm; (3) Ký hiệu chiếc dép màu trắng bên trái bị lật ngửa KT 27cm x 11cm, đo từ tâm (3) vào lề chuẩn có số đo là 2m70, đo từ tâm vết (2) đến tâm (3) có số đo là 53cm; (4) Ký hiệu vết chà lốp KT 30cm x 10cm, đo từ đầu vết vào lề chuẩn có số đo là 2m35, đo từ cuối vết vào lề chuẩn có số đo là 2m10, đo từ tâm (3) đến đầu (4) có số đo là 55cm; (5) Ký hiệu vết chà lốp<sub>2</sub> KT 30cm x 10cm, đo từ đầu vết vào lề chuẩn có số đo là 2m55, đo từ cuối vết vào lề chuẩn có số đo là 2m50, đo từ đầu

(4) đến đầu (5) có số đo là 17cm; (6) Ký hiệu vết máu KT: 1m20 x 1m10, đo từ tâm vết máu vào lề chuẩn có số đo là 50cm, đo từ cuối (5) đến tâm (6) có số đo là 2m10; (7) Ký hiệu xe mô tô biển kiểm soát 48D1 – 099.69 có vị trí sau khi xảy ra tai nạn: Đầu xe hướng về UBND xã E, xe ngã nằm nghiêng bên phải. Đo từ tâm trục bánh trước vào lề chuẩn có số đo là 2m30, đo từ tâm trục bánh sau vào lề chuẩn có số đo là 2m40, đo từ tâm (6) đến tâm trục bánh trước của (7) có số đo là 1m90; (8) Ký hiệu vết chà lốp KT 27cm x 17cm, đo từ đầu vết vào lề chuẩn có số đo là 2m25, đo từ cuối vết vào lề chuẩn có số đo là 2m25, đo từ tâm trục bánh sau của (7) đến cuối (8) có số đo là 30cm; (9) Ký hiệu vết máu KT 30cm x 30cm, đo từ tâm vết máu vào lề chuẩn có số đo là 4m50, đo từ cuối (8) đến tâm (9) có số đo là 2m35; (X) Ký hiệu là khu vực có nhiều mảnh nhựa vỡ màu đỏ, màu xanh, mảnh kính nhựa màu trắng, có bùn đất khô rơi vãi KT 60cm x 40cm, đo từ tâm (X) vào lề chuẩn có số đo là 2m50.

Tâm (X) nằm ngay vị trí của đầu (5), đo từ tâm (X) đến đầu của (4) có số đo là 17cm, đo từ tâm (X) đến trụ điện số 353 có số đo là 14m50. Đo từ tâm trục bánh sau của (1) đến trụ điện số 353 vị trí để chốt hiện trường có số đo là 14m65

*Kết quả khám nghiệm phương tiện*

- *Kết quả khám nghiệm xe mô tô mang BKS 48D1 – 321.58:*

Phần đầu xe : Hộp đèn chiếu sáng phía trước vỡ bung rời khỏi xe; Mặt nạ phía trước bị vỡ rời khỏi xe; Dè chắn bùn trước gãy vỡ rời khỏi xe; Phụộc nhún trước bên phải có vết mài mòn kim loại KT 28cm x 3cm theo chiều hướng từ trước về sau; Phần đầu ốc cố định phụộc nhún với tâm trục bánh xe bên phải người điều khiển có vết mài mòn kim loại KT 01cm x 01cm; Phụộc nhún trước bên phải người điều khiển bị đẩy theo chiều hướng từ trước về sau lệch 04cm so với vị trí ban đầu; Bánh lốp có vết chà lốp KT 10cm x 06cm, đo từ vết van xe có số đo = 35cm

Phần đuôi xe: Chân phanh bị cong gập gãy theo chiều hướng từ trước về sau 08cm so với vị trí ban đầu.

- *Kết quả khám nghiệm xe mô tô mang BKS 48D1 – 099.69:*

Phần đầu xe: Gương chiếu hậu bên trái, bên phải bung rời khỏi xe; Đèn chiếu sáng bị bung gãy từ trước về sau; Nắp trước tay lái và bộ phận bảo vệ hộp đèn chiếu sáng có nhiều vết sơn màu đỏ bám dính KT 20cm x 20cm; Mặt nạ trước vỡ bung rời khỏi xe; Dè chắn bùn trước bị gãy vỡ rời khỏi xe; Phụộc nhún trước bên phải người điều khiển bị cong gãy gập về sau 7cm so với vị trí ban đầu; Phụộc nhún trước bên phải người điều khiển có vết mài mòn kim loại KT 26cm x 03cm, trên phụộc nhún có vết nứt ngang, đo từ đầu vết nứt đến tâm trục bằng 17cm; Mặt ngoài phía trước phụộc nhún bên phải người điều khiển giáp trục trước xe bên phải có vết bể, vỡ kim loại KT 03cm x 01cm; Phần đầu ốc bên phải người điều khiển cố định phụộc nhún với tâm trục bánh xe có vết mài mòn kim loại KT 1,5cm x 01cm; Bánh lốp trước có vết mài mòn cao su KT 30cm x 05cm. Đo từ cuối vết đến chân van có số đo = 40cm; Dè chắn bùn bên phải bung rời khỏi xe.

Phần thân xe: Góc để chân bên phải và chân thắng bên phải người điều khiển bị cong gập từ trước về sau so với vị trí ban đầu 06cm

Phần đuôi xe: Bánh lốp sau có vết chà lốp KT 27cm x 17cm, đo từ đầu vết

đến van xe = 30cm; cuối vết đến chữ A “Trong dòng chữ KENDA” có số đo = 09cm.

- Khám nghiệm tử thi Hoàng Văn T phát hiện:

+ Khám ngoài:

Vùng đầu, mặt, cổ: Tóc bám dính máu khô, đầu, mặt biến dạng, xập lún vùng mặt từ trước ra sau, kích thước 18 x 14cm. Trên vùng xập lún này có các vết xây sát, rách da KT 11 x 08cm, chiều hướng từ trước ra sau từ dưới lên trên; đồng tử phải giãn 0,5cm, đồng tử trái giãn 0,25cm, bầm tím môi trên kích thước 02 x 02cm, bầm tím rách môi dưới 02 x 2,5cm. Tai phải khô, tai trái có máu không đông cứng chảy ra, hai lỗ mũi có máu không đông chảy ra, sờ nắn vùng đầu phát hiện gãy hộp xương trán, gò má, hàm trên, hàm dưới, xây sát vùng cằm, cổ KT 09 x 03cm, sờ nắn không phát hiện gãy xương cổ

Vùng ngực, lưng, bụng, lưng, mông: Xây sát da vùng ngực kích thước 02 x 01cm, bầm tím da vùng hạ sườn phải kích thước 05 x 0,5cm, bầm tím da vùng nách, ngực trái kích thước 07 x 03cm, lưng, mông không phát hiện tổn thương. Kiểm tra hệ thống xương sườn, ức, đòn, cột sống, khung chậu không phát hiện gãy.

Tứ chi: Kiểm tra hai tay không phát hiện tổn thương, chân phải tại 1/3 trên mặt trước trong đến gối có bầm tím, xây sát da rải rác KT 32 x 11cm, chân trái tại 1/3 dưới đùi, đến 1/3 trên mặt trong cẳng chân có bầm tím xây sát da kích thước 16 x 14cm. Hệ thống xương tứ chi không phát hiện gãy.

+ Mở tử thi: Kiểm tra vùng mặt phát hiện xương vùng trán xẹp lún vào trong KT 11 x 07cm, đường vỡ kênh xương 01cm, có máu chảy ra.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, lời khai của Hoàng Văn N, Hoàng Văn V, lời khai của những người làm chứng, hướng đi của các phương tiện, dấu vết để lại trên hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra xác định: Điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện là toàn bộ đầu xe bên phải và phuộc nhún bên phải của xe mô tô mang BKS 48D1 – 099.69 do Hoàng Văn N điều khiển va chạm vào đầu xe bên phải và phuộc nhún phía bên phải của xe mô tô mang BKS 48D1 – 321.58 do ông Hoàng Văn T điều khiển chiếu vuông góc xuống mặt đường có vị trí tương ứng tâm khu vực có nhiều mảnh nhựa vỡ màu đỏ, màu xanh, màu trắng, có nhiều bùn đất khô rơi vãi kí hiệu (X), đo từ tâm (X) vào lề chuẩn 2m50.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda màu sơn xanh – bạc – đen BKS 48D1 – 099.96; 01 (một) chiếc xe mô tô màu đỏ đen hiệu YAMAHA BKS 48D1 – 321.58; 01 (một) giấy phép lái xe số 670073003893 mang tên Hoàng Văn N; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1 – 099.69 số 013030 mang tên Hoàng Văn N; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Văn T; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1 – 321.58 số 023811 mang tên Hoàng Văn T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 126/TT ngày 29/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đã kết luận nguyên nhân tử vong của ông Hoàng Văn T là do chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/TgT-TTPY ngày 09/12/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận về thương tích của Hoàng Văn V là 48%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 4a/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản (01 xe mô tô, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 48D1 – 321.58 nhãn hiệu YAMAHA, dòng xe SIRIUS, loại xe hai bánh, dung tích 113,7 cm<sup>3</sup>) tại thời điểm bị xâm hại ngày 28/9/2020 là: 7.445.000 đồng.

Cáo trạng số: 09/CTr-VKS ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn N: Từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút trả lại các vật chứng thu giữ cho Hoàng Văn N và đại diện của ông Hoàng Văn T là các chủ sở hữu hợp pháp;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc Hoàng Văn N đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại ông Hoàng Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn V với tổng số tiền 120.000.000 đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Hoàng Thị M) không tranh luận gì thêm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô màu đỏ - đen, biển kiểm soát 48D1 – 321.58 nhãn hiệu YAMAHA, dòng xe SIRIUS của ông Hoàng Văn T và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Hoàng Văn V) không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày<sup>5</sup>28/9/2020, sau khi đã sử dụng rượu, bia

bị cáo Hoàng Văn N (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô mang BKS 48D1 – 099.69 đi trên đường liên xã theo hướng từ xã E về xã N, khi đi đến địa phận thôn N, xã E do không làm chủ được tay lái nên đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi và xảy ra va chạm với xe mô tô mang BKS 48D1 – 321.58 do ông Hoàng Văn T điều khiển chở theo con trai là Hoàng Văn V theo hướng ngược lại. Hậu quả: Ông Hoàng Văn T chết trên đường đi cấp cứu, Hoàng Văn V, Hoàng Văn N bị thương nặng, thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô mang BKS 48D1 – 321.58 của ông Hoàng Văn T là 7.445.000 đồng. Kết quả xét nghiệm ngày 28/9/2020 của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cho thấy Hoàng Văn N điều khiển xe khi định lượng cồn trong máu là 56,4 mmol/l, vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của Hoàng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

***Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người.*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;*

*...*

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông mà còn xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Tuy nhiên xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định về an toàn giao thông đường bộ; bị cáo đã có hành vi điều khiển xe đi lấn phần đường, điều khiển xe khi có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định vi phạm quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo góp phần răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật và biết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền

120.000.000 đ (Một trăm hai mươi triệu đồng); Gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt với bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Lời đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo do đó cần chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Các biện pháp tư pháp:

*Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút trả lại: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda màu sơn xanh – bạc – đen BKS 48D1 – 099.96; 01 (một) giấy phép lái xe số 670073003893 mang tên Hoàng Văn N; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1 – 099.69 số 013030 mang tên Hoàng Văn N cho chủ sở hữu hợp pháp là Hoàng Văn N. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô màu đỏ đen hiệu YAMAHA BKS 48D1 – 321.58; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Văn T; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1 – 321.58 số 023811 mang tên Hoàng Văn T BKS 48D1 – 321.58 số 023811 cho bà Hoàng Thị M (là người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Văn T).

*Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền 120.000.000 đồng nên HĐXX xem xét, chấp nhận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Hoàng Thị M) không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với thiệt hại về tài sản do hư hỏng xe mô tô màu đỏ đen hiệu YAMAHA BKS 48D1 – 321.58; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Hoàng Văn V) không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N: 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

## **2. Các biện pháp tư pháp:**

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút trả lại: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda màu sơn xanh – bạc – đen BKS

48D1 – 099.96; 01 (một) giấy phép lái xe số 670073003893 mang tên Hoàng Văn N; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1 – 099.69 số 013030 mang tên Hoàng Văn N cho chủ sở hữu hợp pháp là Hoàng Văn N. Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô màu đỏ đen hiệu YAMAHA BKS 48D1 – 321.58; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Văn T; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1 – 321.58 số 023811 mang tên Hoàng Văn T cho bà Hoàng Thị M (là người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Văn T).

*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận việc trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn N đã thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền 120.000.000 đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện C;
- Cơ quan THAHS-CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

**Lộc Thị Vinh**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

